

KẾ HOẠCH
Phát triển sản phẩm Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn
xã Tân Trìn giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 1453/CT-UBND ngày 02/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về triển khai định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế giai đoạn 2026-2030 của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang về phát triển sản phẩm Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 08/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Trìn lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030;

Ủy ban nhân dân xã Tân Trìn ban hành Kế hoạch phát triển sản phẩm Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn xã Tân Trìn giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn xã Tân Trịnh giai đoạn 2026-2030, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, vùng nguyên liệu và các sản phẩm đặc trưng của địa phương để nâng cao giá trị gia tăng và thu nhập cho người dân.

Tập trung củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP đã được công nhận; đồng thời rà soát, lựa chọn, hỗ trợ phát triển các sản phẩm mới có tiềm năng, phù hợp với điều kiện sản xuất, nguồn nguyên liệu, năng lực của chủ thể và nhu cầu thị trường.

Gắn phát triển sản phẩm OCOP với phát triển vùng nguyên liệu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, hoàn thiện bao bì, nhãn mác, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Đẩy mạnh liên kết giữa người dân, hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; từng bước hình thành chuỗi giá trị đối với các sản phẩm có lợi thế của xã, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Yêu cầu

Phát triển sản phẩm OCOP phải gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã Tân Trịnh giai đoạn 2026-2030, kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp và điều kiện thực tế của địa phương; phát huy lợi thế về sản xuất nông nghiệp, vùng nguyên liệu và các sản phẩm đặc trưng.

Tổ chức thực hiện theo hướng thực chất, hiệu quả, không chạy theo số lượng và thành tích; ưu tiên củng cố, nâng cao chất lượng sản phẩm đã có, đồng thời chỉ lựa chọn sản phẩm mới khi có chủ thể cụ thể, nguồn nguyên liệu, quy trình sản xuất, khả năng tiêu thụ và đủ điều kiện tham gia đánh giá, phân hạng.

Tập trung vào các sản phẩm có lợi thế của Tân Trịnh như chè, cây ăn quả có múi, cây dược liệu, lúa chất lượng cao, sản phẩm chăn nuôi, thủy sản và các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng khác có khả năng phát triển thành sản phẩm hàng hóa.

Việc phát triển sản phẩm phải gắn với nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường, cải tiến bao bì, nhãn mác, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường.

Thực hiện công khai, minh bạch, khách quan; tuân thủ Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của xã và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Chủ động lồng ghép, huy động các nguồn lực hợp pháp; phát huy vai trò chủ thể của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất, kinh doanh; Nhà nước tập trung hướng dẫn, hỗ trợ, kết nối và tạo điều kiện để các chủ thể phát triển

sản phẩm bền vững.

II. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH OCOP GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Kết quả đạt được

Giai đoạn 2021-2025, Chương trình OCOP trên địa bàn xã Tân Trịnh đã từng bước được triển khai, góp phần khai thác tiềm năng, lợi thế về sản xuất nông nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn.

Chương trình đã góp phần nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về phát triển sản phẩm theo hướng hàng hóa, chú trọng hơn đến chất lượng, mẫu mã, bao bì, thương hiệu và thị trường tiêu thụ.

Trên địa bàn xã đã hình thành và duy trì 05 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP (*Gồm có 04 sản phẩm chè, 01 sản phẩm cam*). Đây là nhóm sản phẩm có lợi thế, có vùng nguyên liệu và có cơ sở để tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng, mẫu mã, thương hiệu và mở rộng thị trường trong giai đoạn 2026-2030.

Thông qua Chương trình OCOP, các chủ thể từng bước quan tâm hơn đến việc hoàn thiện quy trình sản xuất, chế biến, đóng gói, nhãn mác và nâng cao giá trị sản phẩm; tạo tiền đề để tiếp tục phát triển các sản phẩm mới trong giai đoạn tiếp theo.

Bên cạnh sản phẩm trên, trên địa bàn xã còn có một số nhóm sản phẩm có tiềm năng phát triển thành sản phẩm OCOP như thủ công mỹ nghệ (Dệt thổ cẩm), mật ong rừng, cây dược liệu, lúa chất lượng cao, sản phẩm chăn nuôi, thủy sản và một số sản phẩm nông nghiệp khác. Đây là cơ sở để xã tiếp tục rà soát, lựa chọn và hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Số lượng sản phẩm OCOP của xã chưa nhiều, cơ cấu sản phẩm còn tập trung chủ yếu vào nhóm sản phẩm chè; việc phát triển sản phẩm mới còn hạn chế.

Quy mô sản xuất của một số chủ thể còn nhỏ; liên kết giữa sản xuất nguyên liệu, chế biến và tiêu thụ chưa thật sự ổn định; khả năng mở rộng thị trường còn hạn chế.

Một số chủ thể chưa chú trọng đầy đủ đến đầu tư máy móc, thiết bị, cải tiến bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu; năng lực xây dựng hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng còn hạn chế.

Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ và chuyển đổi số trong quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm chưa đồng đều.

Nguồn lực dành cho phát triển sản phẩm OCOP còn hạn chế; việc lồng ghép các chương trình, dự án để hỗ trợ chủ thể có lúc chưa đồng bộ.

Công tác quảng bá, xúc tiến thương mại và kết nối thị trường còn hạn chế, chủ yếu dựa vào khả năng tự tìm kiếm thị trường của các chủ thể.

III. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu chung

Phát triển Chương trình OCOP trên địa bàn xã Tân Trịnh theo hướng thực

chất, ổn định, phát huy lợi thế địa phương, gắn phát triển sản phẩm với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn và nâng cao thu nhập cho người dân.

Duy trì, nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP hiện có; từng bước phát triển sản phẩm mới từ các nhóm sản phẩm có lợi thế của địa phương; hình thành vùng nguyên liệu, tăng cường liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ, nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ và chuyển đổi số; nâng cao năng lực các chủ thể; tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về phát triển sản phẩm OCOP

Duy trì và nâng cao chất lượng 04 sản phẩm chè OCOP hiện có, bảo đảm các sản phẩm đủ điều kiện duy trì, đánh giá, phân hạng lại theo quy định.

Giai đoạn 2026-2030, phấn đấu phát triển mới từ 01-02 sản phẩm OCOP, trên cơ sở kết quả rà soát, khả năng của chủ thể và điều kiện thực tế.

Phấn đấu đến năm 2030 có từ 05-07 sản phẩm OCOP còn hiệu lực, đạt từ 3 sao trở lên.

Phấn đấu có 01-02 sản phẩm có khả năng nâng hạng, trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của Bộ tiêu chí và năng lực thực tế của chủ thể.

Ưu tiên lựa chọn sản phẩm từ chè, cây ăn quả có múi, thủ công mỹ nghệ (Dệt thổ cẩm); cây dược liệu, lúa chất lượng cao, chăn nuôi, thủy sản và các sản phẩm đặc trưng khác.

2.2. Về phát triển chủ thể

Củng cố, nâng cao năng lực của các chủ thể đang có sản phẩm OCOP.

Khuyến khích phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất có năng lực trở thành chủ thể OCOP.

Khuyến khích chủ thể chủ động đầu tư nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô, cải tiến bao bì, nhãn mác và phát triển thị trường.

Từng bước tăng số chủ thể có liên kết với người dân trong vùng nguyên liệu, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

2.3. Về vùng nguyên liệu và liên kết sản xuất

Duy trì, nâng cao chất lượng vùng nguyên liệu chè gắn với các sản phẩm chè OCOP hiện có.

Từng bước hình thành vùng nguyên liệu đối với cây ăn quả có múi, cây dược liệu, lúa chất lượng cao và măng tre ngọt tại những khu vực có điều kiện phù hợp.

Khuyến khích hình thành tổ, nhóm liên kết trong sản xuất chăn nuôi, thủy sản và sản xuất nông nghiệp.

Phấn đấu đến năm 2030 hình thành 01-02 chuỗi liên kết sản xuất - chế biến

- tiêu thụ đối với các sản phẩm có lợi thế của xã.

2.4. Về chất lượng, thương hiệu và thị trường

100% sản phẩm OCOP còn hiệu lực được rà soát, hướng dẫn hoàn thiện bao bì, nhãn mác và thông tin sản phẩm theo quy định.

Từng bước áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm OCOP và các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có điều kiện.

Hàng năm tạo điều kiện để các chủ thể tham gia các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu và giới thiệu sản phẩm.

2.5. Về chuyển đổi số

Từng bước số hóa thông tin về các sản phẩm OCOP, chủ thể và vùng nguyên liệu.

Hướng dẫn các chủ thể sử dụng nền tảng số, mạng xã hội và thương mại điện tử phù hợp để quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

Phấn đấu đến năm 2030, 100% sản phẩm OCOP còn hiệu lực được cập nhật thông tin trên các nền tảng số theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và chính sách phát triển sản phẩm OCOP; nâng cao nhận thức của cán bộ, các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất và Nhân dân.

Tuyên truyền theo hướng dễ hiểu, sát thực tế; giới thiệu các sản phẩm OCOP, mô hình sản xuất hiệu quả và những chủ thể tiêu biểu.

Đẩy mạnh quảng bá sản phẩm OCOP trên hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng số phù hợp.

2. Rà soát, lựa chọn sản phẩm và phát triển vùng nguyên liệu

Hàng năm rà soát các sản phẩm đang sản xuất trên địa bàn; đánh giá cụ thể về chủ thể, nguồn nguyên liệu, quy mô, chất lượng, khả năng chế biến và thị trường.

Tập trung duy trì vùng nguyên liệu chè; đồng thời rà soát khả năng phát triển vùng nguyên liệu cây ăn quả có múi, cây dược liệu, lúa chất lượng cao, măng tre ngọt và các sản phẩm khác.

Không lựa chọn sản phẩm chỉ dựa trên nguồn nguyên liệu mà phải gắn với chủ thể và khả năng phát triển sản phẩm hàng hóa.

3. Ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, chế biến

Hướng dẫn các chủ thể áp dụng tiến bộ kỹ thuật phù hợp trong sản xuất, sơ chế, chế biến và bảo quản.

Khuyến khích đầu tư máy móc, thiết bị phù hợp với quy mô sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm tổn thất sau thu hoạch.

Ưu tiên nâng cao chất lượng và giá trị các sản phẩm chè hiện có; từng bước

phát triển sản phẩm chế biến từ nguồn nguyên liệu của địa phương.

4. Nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc

Hướng dẫn các chủ thể thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm, ghi nhãn hàng hóa và truy xuất nguồn gốc.

Rà soát các điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến; kịp thời hướng dẫn khắc phục những hạn chế.

Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm sau khi được công nhận.

5. Xây dựng thương hiệu, bao bì và nhãn mác

Hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện bao bì, nhãn mác, thông tin sản phẩm và nhận diện thương hiệu.

Khuyến khích chủ thể đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với những sản phẩm có điều kiện.

Tập trung xây dựng hình ảnh sản phẩm chè Tân Trịnh; đồng thời chuẩn hóa nhận diện đối với các sản phẩm mới.

6. Phát triển chủ thể và liên kết chuỗi giá trị

Khuyến khích các hộ sản xuất liên kết thành tổ hợp tác, hợp tác xã; tạo điều kiện để các chủ thể tham gia Chương trình OCOP.

Tăng cường liên kết giữa chủ thể với hộ dân trong vùng nguyên liệu; từng bước hình thành hợp đồng sản xuất, cung ứng và tiêu thụ sản phẩm.

Ưu tiên hỗ trợ các chủ thể có khả năng tổ chức sản xuất ổn định và có thị trường.

7. Xúc tiến thương mại, quảng bá và mở rộng thị trường

Tạo điều kiện để các chủ thể tham gia hội chợ, triển lãm, chương trình kết nối cung cầu và hoạt động xúc tiến thương mại phù hợp.

Đẩy mạnh giới thiệu sản phẩm trên các nền tảng số, mạng xã hội và các kênh thương mại điện tử phù hợp.

Khuyến khích các chủ thể chủ động tìm kiếm thị trường, xây dựng hệ thống khách hàng và phát triển các kênh phân phối ổn định.

8. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực

Phối hợp tổ chức tập huấn về xây dựng sản phẩm OCOP, hoàn thiện hồ sơ, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, xây dựng thương hiệu, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc và xúc tiến thương mại.

Tập trung hỗ trợ trực tiếp cho các chủ thể có sản phẩm hiện có và chủ thể có sản phẩm tiềm năng.

9. Đẩy mạnh chuyển đổi số

Từng bước cập nhật thông tin về sản phẩm, chủ thể và vùng nguyên liệu trên các nền tảng số theo hướng dẫn của cấp trên.

Hướng dẫn chủ thể sử dụng mã QR, mạng xã hội và các nền tảng thương mại điện tử phù hợp.

Khuyến khích sử dụng hình ảnh, video và nội dung số để quảng bá sản phẩm.

10. Đánh giá, phân hạng, kiểm tra và duy trì sản phẩm

Tổ chức rà soát các sản phẩm OCOP đến thời hạn đánh giá lại; hướng dẫn chủ thể chuẩn bị hồ sơ theo quy định.

Việc đánh giá, phân hạng sản phẩm thực hiện công khai, khách quan, đúng tiêu chí và quy trình hiện hành.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc duy trì chất lượng, sử dụng nhãn hiệu OCOP và thực hiện các quy định liên quan sau khi sản phẩm được công nhận.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 và các nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền bố trí theo quy định.

Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án, đề án, chính sách hỗ trợ của Trung ương, tỉnh và địa phương; huy động nguồn lực của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách, Phòng Kinh tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã xây dựng dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn xã Tân Trinh giai đoạn 2026-2030.

Chủ trì hướng dẫn các thôn rà soát sản phẩm hiện có, sản phẩm tiềm năng; tổng hợp danh mục sản phẩm dự kiến phát triển, nhu cầu hỗ trợ và tham mưu UBND xã xem xét, quyết định.

Hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện điều kiện, hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng; theo dõi việc duy trì chất lượng sản phẩm sau khi được công nhận.

Phối hợp hướng dẫn phát triển vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất - tiêu thụ, xây dựng thương hiệu, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND xã chỉ đạo giải quyết.

Chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí, phối hợp lồng ghép các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Phối hợp tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm OCOP của xã.

Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp thực hiện các nội dung liên quan đến truyền thông, văn hóa, du lịch nông thôn và phát triển sản phẩm gắn với bản sắc địa phương.

Phối hợp tổ chức các hoạt động giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP; khuyến khích gắn sản phẩm OCOP với các hoạt động văn hóa, du lịch phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

3. Trung tâm Dịch vụ công

Chủ trì thông tin, tuyên truyền về Chương trình OCOP và các sản phẩm OCOP của xã.

Xây dựng tin, bài, hình ảnh, video giới thiệu sản phẩm; tuyên truyền các mô hình sản xuất hiệu quả và các chủ thể tiêu biểu.

Phối hợp quảng bá sản phẩm OCOP trên các nền tảng thông tin, truyền thông và nền tảng số phù hợp.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phát triển sản phẩm OCOP.

Khuyến khích đoàn viên, hội viên, thanh niên tham gia phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã và sản phẩm OCOP.

Phối hợp giới thiệu các sản phẩm có tiềm năng; tham gia giám sát việc thực hiện các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm và phát triển sản phẩm OCOP.

5. Ban quản lý các thôn

Căn cứ Kế hoạch này và điều kiện thực tế, tổ chức rà soát sản phẩm đặc trưng, sản phẩm chủ lực, sản phẩm tiềm năng OCOP trên địa bàn.

Phối hợp với Phòng Kinh tế hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện điều kiện tham gia Chương trình.

Tuyên truyền, vận động người dân phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa; hình thành vùng nguyên liệu và liên kết sản xuất phù hợp.

Kịp thời báo cáo UBND xã những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

6. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh

Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm; đầu tư nâng cao chất lượng, cải tiến bao bì, nhãn mác và phát triển thị trường.

Duy trì, nâng cao chất lượng sản phẩm đã được công nhận; chủ động thực hiện đánh giá, phân hạng lại khi đến thời hạn theo quy định.

Phát triển vùng nguyên liệu ổn định; tăng cường liên kết với người dân và các chủ thể khác.

Chấp hành đầy đủ các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc và sử dụng nhãn hiệu OCOP.

Chủ động tham gia các hoạt động tập huấn, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu và quảng bá sản phẩm.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các phòng chuyên môn, Trung tâm Dịch vụ công, Ban quản lý các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Hàng năm, Phòng Kinh tế chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

Các thôn, chủ thể sản xuất và các đơn vị liên quan thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của UBND xã và Phòng Kinh tế; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh để được hướng dẫn, giải quyết.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung cần điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Phòng Kinh tế để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch phát triển sản phẩm Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn xã Tân Trinh giai đoạn 2026-2030. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn và các chủ thể có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./. *Ư*

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và môi trường tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã; (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND xã;
- Các Phó chủ tịch UBND xã;
- Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Ban quản lý các thôn;
- Trung tâm Dịch vụ công xã;
- Chánh văn phòng HĐND và UBND xã;
- Lưu: Văn thư. *est*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Nguyễn Văn Đức